

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 492/2017/HSPT

Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên
2. Ông Trương Công Huân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
478/2017/HSPT ngày 29/8/2017 đối với Trần Văn T do có kháng cáo của
các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 21/7/2017
của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, giới tính: nam; sinh năm: 1992 tại: Nghệ An; thường trú:
Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp:
phụ hồ; con ông: Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; hoàn cảnh gia đình:
chưa có vợ con; tiền án: Ngày 23/10/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp
tài sản”. Ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình
Dương xử phạt 01 năm 8 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của bản án trước
là 04 năm 02 tháng. Ngày 25/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự:
không có; nhân thân: ngày 11/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội tuyên phạt 08 tháng 03 ngày tù về tội “Cướp giật tài
sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2017 (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và bản
án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thì nội dung vụ án được tóm
tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/02/2017, Trần Văn T rủ Nguyễn Văn T1 đến nhà chị gái T chơi, khi đi T đem theo đoản giấu trong áo khoác và không cho T1 biết. Khi đi qua nhà hàng Đ thuộc ấp 1, xã N, huyện N thì T phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 59Z1-184.21 do chị Đặng Thị Hồng P đậu trước nhà không khóa cổ, không người trông coi. T liền nói T1 về trước còn bản thân vào nhà hàng nhậu với bạn. Sau đó, T dùng đoản phá khóa và lên xe tẩu thoát ra đường Nguyễn Hữu T thì bị chị P phát hiện và gọi chồng là anh Lê Thanh T đuổi theo. Khi T chạy đến tòa nhà PV Gas thuộc ấp 5, xã PK thì anh T đuổi kịp và đập đổ xe, T bỏ xe lại và chạy bộ thì gặp T1 đi xe tới. T nói với T1 bị đánh và lên xe của T1 tẩu thoát vào khu dân cư T, được một đoạn thì va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 51C-453.70 đang đậu bên đường làm T1 và T bất tỉnh và bị bắt giữ quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: Xe gắn máy Honda Wave biển số 59Z1-184.21 có giá trị là 14.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/8/2017 Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng, không có cơ sở và tình tiết mới để xem xét xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Xét đơn xin kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội

"Trộm cắp tài sản" là xét xử đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm cùng loại tội xâm phạm sở hữu, lần này lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do đó mức hình phạt đã tuyên là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa nhằm củng cố trật tự trị an xã hội nên không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: **Trần Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2017.

Bị cáo nộp 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H. Nhà Bè; (1)
- Chi cục THA H. Nhà Bè; (1)
- TAND H. Nhà Bè; (1)
- Công an H. Nhà Bè; (1)
- Trại giam, bị cáo; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (17) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà